

Số: 4834/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn, trách nhiệm của hiệu trưởng;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 2934/QĐ-ĐHCT ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ như sau:

1. Khoản 3, Điều 2 được sửa đổi như sau:

Giờ vượt (đơn vị tính: G) là khối lượng công việc chuyên môn đã quy chuẩn mà giảng viên và bộ môn có trách nhiệm phải hoàn thành ngoài giờ nghĩa vụ. Giảng viên được hưởng thù lao giờ vượt khi bộ môn và giảng viên hoàn thành giờ nghĩa vụ và được chi trả theo hệ số thanh toán tiền vượt giờ quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Bổ Khoản 4, Điều 2 (Giờ vượt mức II)**3. Điều 6 được sửa đổi như sau:**

Khối lượng giờ nghĩa vụ giảng viên được quy định theo chức danh, trình độ và theo ngạch - bậc - hệ số lương như sau:

TT	Chức danh	Giờ nghĩa vụ (G)
1	Giáo sư, Giảng viên cao cấp	510
2	Phó Giáo sư	460
3	Giảng viên chính có hệ số lương ≥ 5.76	440
4	Giảng viên chính có hệ số lương từ 4.40 đến 5.42 và giảng viên có bằng Tiến sĩ	420
5	Giảng viên có hệ số lương ≥ 4.32	380

6	Giảng viên có hệ số lương từ 3.33 đến 3.99 và giảng viên có bằng Thạc sĩ	330
7	Giảng viên có hệ số lương từ 2.34 đến 3.00	280
8	Giảng viên tập sự (hưởng 85% của lương khởi điểm)	60

3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Nhóm công việc CÔNG TÁC GIẢNG DẠY

- Thứ tự 4, bổ sung: 1 tiết dạy nghiên cứu sinh được quy chuẩn 1.8 G
- Thứ tự 11, sửa đổi: Cán bộ phụ trách ngành cao học, NCS; Trợ lý (kiêm nhiệm) các khoa, Thư ký Trưởng bộ môn (kiêm nhiệm) được quy chuẩn 50G/năm
- Thứ tự 12, bổ sung: Hội đồng chấm tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh (3 thành viên/tiểu luận, 2G/thành viên) được quy chuẩn 6G
- Thứ tự 12, sửa đổi: Hội đồng nghiệm thu giáo trình (gồm 7 thành viên) được quy chuẩn $\geq 37G$ bao gồm Chủ tịch: 4G, Thư ký: 3G, 5 ủy viên (kể cả 2 ủy viên phân biện): 2G/ủy viên và 5G/tín chỉ/ủy viên phân biện.

Nhóm công việc CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Thứ tự 15, bổ sung, sửa đổi: Hội đồng KH&ĐT Trường (thường trực/ủy viên/thư ký) được quy chuẩn 40/30/40G; Hội đồng Khoa (Chủ tịch/ủy viên/thư ký) được quy chuẩn 30/20/30G
- Thứ tự 16, sửa đổi: sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách dịch (được Hội đồng thẩm định của Trường thông qua để xuất bản dùng làm tài liệu phục vụ công tác giảng dạy trong Trường) được quy chuẩn 100G
- Thứ tự 17, sửa đổi: Giáo trình (được nghiệm thu/tín chỉ) được quy chuẩn 80G; nếu viết bằng tiếng nước ngoài (một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung) được nhân với hệ số 1.4
- Thứ tự 18, sửa đổi, bổ sung:
 - + Tạp chí khoa học quốc tế (có mã số ISSN), book chapter (có mã số ISBN) được quy chuẩn 80G
 - + Tạp chí khoa học trong nước (có mã số ISSN) được quy chuẩn 30G
 - + Kỷ yếu hội nghị/hội thảo quốc tế (international proceedings) được quy chuẩn 40G
 - + Kỷ yếu hội nghị/hội thảo quốc gia và trường (có NXB) và bài seminar cấp đơn vị trở lên được quy chuẩn 20G
 (Trong đó tác giả được hưởng 50% các đồng tác giả được chia đều 50% còn lại)

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Thứ tự 5, sửa đổi: Tổ trưởng chuyên ngành, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ quản lý phòng thí nghiệm được miễn giảm 10%/năm
- Thứ tự 12, sửa đổi: Trường hợp được cử đi học hệ không tập trung thì tổng tỉ lệ miễn giảm của khóa học tương đương với tổng tỉ lệ miễn giảm của khóa học tập trung tương ứng. Giảng viên được cử đi học sau đại học mà hoàn thành nhiệm vụ và được thu nhận trước thời hạn ghi trong quyết định cử đi học (không gia hạn) thì được hưởng đúng tỷ lệ miễn giảm theo quyết định.
- Bổ sung thứ tự 14: Giảng viên có trình độ đại học được miễn giảm 100% giờ nghĩa vụ trong 3 năm đầu kể từ ngày được tuyển dụng để tập trung học tập nâng cao trình độ.

5. Điều 9 được sửa đổi như sau:

Khi bộ môn hoàn thành giờ nghỉ vụ bộ môn, những giảng viên vượt định mức giờ nghỉ vụ sẽ được hưởng thù lao giờ vượt. Đơn giá thù lao cụ thể được xác lập theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Những thay đổi về ngạch - bậc - hệ số lương, học vị, chức danh phát sinh từ ngày 30 tháng 6 trở về trước sẽ được dùng làm căn cứ để xác lập lại nghĩa vụ và quyền lợi cho cả năm; những thay đổi phát sinh từ ngày 01 tháng 7 trở về sau được dùng để xây dựng kế hoạch công tác của năm sau. Riêng những thay đổi về chế độ miễn giảm giờ nghỉ vụ theo quy định tại điều 8, giảng viên mới tuyển, mới chuyển ngạch được tính theo thực tế phát sinh trong năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2013**. Các ông Trưởng phòng: Kế hoạch-Tổng hợp, Tổ chức-Cán bộ, Tài vụ, Đào tạo, Quản lý Khoa học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và giảng viên, viên chức trong Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, P.TCCB.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn